| TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 262/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2019
V/v Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Hoài

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Khưu Hán Quang

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ng; hộ khẩu thường trú: đường TP, Phường T, Quận XI, Thành phố H; địa chỉ liên lạc: đường CVL, Phường H, Quận VI, Thành phố H (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Ông Lê Thế T; thường trú: đường TP, Phường T, Quận XI, Thành phố H; (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Ng trình bày:

Bà Ng và ông Lê Thế T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2011 , quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/4/2011.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về nhiều mặt, nhất là về tình cảm. Ông T thường xuyên bỏ nhà đi chơi qua đêm không về. Ít quan tâm,

chăm sóc vợ và các con chung. Nhiều lần bà Ng cố gắng khuyên nhủ nhưng ông T còn mắng chửi bằng những từ ngữ rất khó nghe. Ông T còn cãi cọ lớn tiếng với bà Ng trước mặt các con nhỏ. Bà Ng nhận thấy nếu tình trạng trên kéo dài sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của các con chung.

Bà Ng và ông T đã tự sống ly thân khoảng hơn 02 năm nay. Bà Ng đưa các con ra ở bên ngoài, nhưng trong khoảng thời gian này ông T không thay đổi, không ghé qua thăm nom các con chung. Nay nhận thấy quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn, bà Ng yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết cho ly hôn với ông T để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Có 02 con chung là Lê Gia H (nữ, sinh ngày 14/12/2010) và Lê Gia H1 (nam, sinh ngày 03/4/2013). Bà Ng yêu cầu được là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Do ông T không có công việc ổn định, không có thu nhập để nuôi các con chung, từ khi ly thân đến nay bà là người trực tiếp nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng phía bị đơn đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến đối với phía bị đơn được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, quyết định hoãn phiên tòa vi phạm thời hạn tống đạt cho Viện kiểm sát. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành trình tự tố tụng đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Ng yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung với ông Lê Thế T, bị đơn hiện cư trú tại Quận 11 nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "tranh chấp về ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Ng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 02/5/2019. Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 08 giờ ngày 03/5/2019 và 08 giờ 00 ngày 24/5/2019, ông Lê Thế T đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án

nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Việc kết hôn giữa bà Nguyễn Thị Ng và ông Lê Thế T trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về nhiều mặt, nhất là về tình cảm. Ông T thường xuyên bỏ nhà đi chơi qua đêm không về, ít quan tâm, chăm sóc vợ và các con chung. Bà Ng và ông T đã tự sống ly thân khoảng hơn 02 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án, bà Ng xác định vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân Gia đình: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên cuộc sống giữa bà Ng và ông T không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo kết quả phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và quyết định hoãn phiên tòa cho ông T đến Tòa án để giải quyết tranh chấp ly hôn nhưng ông T cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến phản hồi những vấn đề bà Ng yêu cầu đã được ghi trong thông báo thụ lý vụ án, chứng tỏ ông T không quan tâm cũng không thiết tha đoàn tụ gia đình. Việc bà Ng yêu cầu ly hôn với ông T là chính đáng; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn với ông T của bà Ng.

[4] Về con chung: Bà Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con". Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ly thân đến nay, bà Ng là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nuôi 02 con chung, nguyện vọng của trẻ Lê Gia H được ở với bà Ng; ông T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến về việc chăm sóc con chung; do đó, cần tiếp tục giao trẻ H và trẻ H1 cho bà Ng nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ng được ly hôn với ông Lê Thế T.

Về con chung: Giao trẻ Lê Gia H (nữ, sinh ngày 14/12/2010) và trẻ Lê Gia H1 (nam, sinh ngày 03/4/2013) cho bà Nguyễn Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông Lê Thế T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vì quyền, lợi ích của con, việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng con chung có thể được thay đổi..

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009714 ngày 25/1/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ng đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**
- *TAND TP.HCM;*
- *VKSND Quận 11;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc Hoài**